

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO THẾ HỆ TRẺ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PHẠM MINH ÁI* - NGUYỄN THỊ THÚY HƯƠNG**

Ngày nhận bài: 25/09/2016; ngày sửa chữa: 07/10/2016; ngày duyệt đăng: 14/10/2016.

Abstract: Human beings are getting ahead in all aspects of socio-economic development, but they also have to face challenges, especially relationship of man and nature. Therefore, ecological ethics education is one of important tasks to ensure sustainable development of society in current period and future. The article points out requirements of environmental ethics education for the youth in Vietnam and this requires coordination in action of individuals and the community.

Keywords: Environment ethics education, efficiency, ecological ethics education.

1. Thế kỉ XXI đang mở ra những bước phát triển mọi mặt của con người và xã hội loài người nhưng đồng thời cũng chứa đựng rất nhiều thách thức trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái (GDĐĐST) chính là biện pháp quan trọng để bảo vệ môi trường (BVMT) sinh thái và bảo vệ chính sự tồn tại bền vững, lâu dài của xã hội loài người. Công tác này cần sự phối hợp hành động của cả cá nhân và cộng đồng. Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên chính là mối quan hệ mang tính bản chất trong sự tồn tại và phát triển của con người và xã hội loài người. Đạo đức (ethics) có nguồn gốc từ chữ Hi Lạp (*ethos*), được hiểu là những đức tin, đức độ, chuẩn mực dẫn dắt cách ứng xử của con người thành như một thói quen. Con người càng ngày càng nhận thức một cách sâu sắc hơn một sự thật: chúng ta là “con đẻ” của thế giới tự nhiên, một phần tất yếu không thể tách rời khỏi thế giới tự nhiên. Sự tồn vong của con người và xã hội loài người phụ thuộc tất yếu vào sự phát triển cân bằng bền vững của hệ thống *Con người - Tự nhiên - Xã hội*. Trước đây, khi bàn về vấn đề môi trường sinh thái, người ta thường quan tâm nhiều đến khía cạnh kĩ thuật, luật pháp, kinh tế mà ít bàn đến các khía cạnh khác như văn hóa, lối sống, đạo đức trong việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và BVMT lại chưa được chú trọng đúng mức. Những hành vi phá hoại môi trường như khai thác bừa bãi, sử dụng lãng phí, tự do, tùy tiện các nguồn tài nguyên thiên nhiên gây ra ô nhiễm môi trường thường chỉ được quy về trách nhiệm pháp lí và bị xét xử theo luật định chứ chưa bị lên án nhiều về phương diện đạo đức, văn hóa. Điều

đó chứng tỏ rằng việc BVMT sinh thái là việc làm bắt buộc chứ chưa thực sự trở thành lối sống, việc làm tự giác, thói quen, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân; nói cách khác là chưa xuất phát từ đạo đức, lối sống, nếp sống của con người đối với môi trường sinh thái. Ngày nay, đạo đức sinh thái (ĐĐST) trở thành một vấn đề cấp bách và cần thiết với nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng. Nghiên cứu về ĐĐST được đặt ra một cách nghiêm túc hơn bao giờ hết, đòi hỏi chúng ta phải xem xét vấn đề một cách toàn diện, sâu sắc trên cả bình diện lí luận và thực tiễn.

2. Bản chất của con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội (K.Mác), điều đó không có nghĩa là con người không có các mối quan hệ với tự nhiên, vì con người chính là một thực thể tự nhiên, một thực thể sinh học. Nếu như những thái độ, chuẩn mực điều chỉnh các mối quan hệ xã hội giữa con người với con người gọi là “đạo đức xã hội”, thì những thái độ, chuẩn mực điều chỉnh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên được gọi là “ĐĐST”. Mục tiêu hành động của cả cộng đồng nhân loại là tự giác điều chỉnh tác động của mình vào tự nhiên, BVMT vì sự phát triển bền vững cho cả con người lẫn giới tự nhiên. Xây dựng và GDĐĐST là một yêu cầu, một yếu tố xã hội nhân văn quan trọng và cấp thiết đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Tuổi trẻ được coi là “mùa xuân của xã hội”, thanh niên là “rường cột tương lai” của quốc gia. Thế hệ trẻ

* Học Viện Công nghệ Bưu chính viễn thông

** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

có mạnh, tương lai của dân tộc mới mạnh. Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, tuổi trẻ Việt Nam từ thế hệ này đến thế hệ khác đã luôn nêu cao lòng yêu nước, chí khí anh hùng, khát vọng cháy bỏng, tinh thần xung kích, sáng tạo, không quản ngại gian khổ, hi sinh vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, giàu mạnh, hùng cường. Chúng ta tự hào và kì vọng vào lớp thanh niên ngày nay nêu cao lòng yêu nước, ý chí tự cường, quyết tâm đưa đất nước ta vượt lên nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH - HĐH, từng bước xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

GDDĐT vì sự phát triển bền vững cho con người và giới tự nhiên, trước hết phải xuất phát từ sự nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, xây dựng một cách có ý thức hoạt động thực tiễn của con người phù hợp với quy luật của tự nhiên. GDDĐT phải được coi là một quá trình giáo dục về nhận thức khoa học, đạo đức, thẩm mỹ, chính trị trong lĩnh vực sinh thái nhằm trang bị cho con người khả năng chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động cải tạo, BVMT tự nhiên trên cơ sở nắm vững ý thức ĐĐST, quan hệ ĐĐST, hành vi ĐĐST. Trong các biện pháp để BVMT sinh thái thì GDDĐT cho thế hệ trẻ là một trong những biện pháp quan trọng. Để nâng cao hiệu quả GDDĐT cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay cần chú ý một số khía cạnh sau:

2.1. Giáo dục cho thế hệ trẻ ý thức sâu sắc rằng, con người là một thực thể không thể tách rời của giới tự nhiên và là một khâu quan trọng nhất trong hệ thống: *Con người - Tự nhiên - Xã hội*. Như vậy, ĐĐST không những đòi hỏi bản thân mỗi người phải biết tôn trọng môi trường tự nhiên mà còn phải biết đấu tranh chống lại các quan niệm lạc hậu cho rằng con người là tất cả, “trời sinh voi, trời sinh cỏ” và môi trường tự nhiên chỉ là vô tri vô giác, từ đó, con người phải biết đấu tranh với các biểu hiện xâm hại đến môi trường. Trước hết, cần nâng cao trình độ nhận thức và bồi dưỡng tư duy biện chứng cho thế hệ trẻ đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa ĐĐST truyền thống của đất nước bằng hàng loạt các biện pháp như: Mở các lớp bồi dưỡng các kiến thức cơ bản về công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống để họ thấy rõ được tầm quan trọng của công tác này đối với sự phát triển của đất nước nói chung và đối với việc xây dựng văn hóa sinh thái mới; Lựa chọn được những con người có năng lực, có tâm huyết với công việc quản lí văn hóa sinh thái để bồi dưỡng họ về cách thức tổ chức, quản

lí việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa sinh thái truyền thống,...

ĐĐST là toàn bộ những giá trị đạo đức được thể hiện trong thái độ ứng xử, trong hành vi tác động và cải biến thiên nhiên nhằm tạo ra môi trường sống phù hợp, lành mạnh, tiến bộ và lâu bền của con người và xã hội trong tương quan sự phát triển cân bằng của hệ sinh thái nhân văn. Giá trị ĐĐST được tạo nên trong quá trình con người sống và ứng xử với môi trường sinh thái. Hình thành và phát triển ĐĐST cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay vì mục tiêu phát triển bền vững là một nhu cầu hết sức cấp bách. ĐĐST cho thế hệ trẻ được hình thành dựa trên những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa ứng xử tốt đẹp với tự nhiên của dân tộc Việt Nam, bổ sung và phát triển các giá trị văn hóa đó cho phù hợp với thực tiễn mới của đất nước. Triết lí sống hài hòa với tự nhiên đến nay vẫn còn nguyên giá trị, tuy nhiên nội dung của nó cũng cần được bổ sung cho phù hợp với thực tiễn mới. Giáo dục tình yêu thiên nhiên cho thế hệ trẻ cũng là một cơ sở quan trọng để hình thành ĐĐST. Nhưng tình yêu thiên nhiên không chỉ được thể hiện bằng tình cảm cảm tính đơn thuần mang tính kinh nghiệm chủ nghĩa như trước đây mà cần phải hiểu biết sâu sắc và toàn diện về nó, trên cơ sở đó mà có mối quan hệ hài hòa, tốt đẹp với tự nhiên.

Bên cạnh đó, cần phát triển sự nghiệp GD-ĐT và phát triển công tác tuyên truyền, giúp mọi tầng lớp dân cư trong xã hội đặc biệt là thế hệ trẻ đều có cơ hội nắm thông tin qua giáo dục và qua các kênh truyền tin khác, giúp họ có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ *Con người - Tự nhiên - Xã hội* và vị trí của con người trong hệ thống ấy. Các biện pháp tuyên truyền hiệu quả tạo ra sự lan tỏa trong toàn xã hội để thanh thiếu niên tích cực tham gia vào công tác BVMT sinh thái. Dư luận xã hội sẽ tạo ra tác động sâu rộng để kịp thời uốn nắn những hành vi sai trái hay những nhận thức lệch lạc làm tổn hại đến các giá trị văn hóa tốt đẹp. Mở rộng hệ thống tuyên truyền cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tới giới trẻ trong cả nước và động viên họ tích cực, tự giác tham gia vào công việc này.

2.2. Cần “tiêu chí hóa” và phối hợp lồng ghép nhiệm vụ BVMT như “*Toàn dân tham gia BVMT*”, “*Ngày môi trường thế giới*”,... với các phong trào, các cuộc vận động của tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư nhằm gắn công tác BVMT với phát triển bền vững; góp phần động viên, tôn vinh, nhân rộng các mô hình, các gương điển hình BVMT để nâng

cao chất lượng, cảnh quan môi trường khu dân cư và giáo dục để thanh thiếu niên có ý thức, kiến thức sống thân thiện với môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đấu tranh khắc phục các tập tục, thói quen xâm hại đến môi trường, tài nguyên; đồng thời, phê phán mạnh mẽ các hành vi, thói quen, tập quán sinh hoạt lạc hậu gây tác hại đến môi trường. Điều hết sức quan trọng là phải xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường trong xã hội và của mỗi người dân, nâng cao trình độ dân trí, nhận thức đầy đủ về hài hòa lợi ích kinh tế gắn với BVMT sống. Phát huy văn hóa, tri thức bản địa để xây dựng mô hình gia đình, làng xã phát triển bền vững trong mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên. Các chuẩn mực ĐĐST có những hình thức biểu hiện và cấp độ biểu hiện hết sức phong phú, đa dạng. Có thể rút ra một số chuẩn mực cơ bản như: sử dụng tiết kiệm trong tiêu dùng, tự nguyện, tự giác tuân thủ các yêu cầu về BVMT trong các hoạt động tiêu dùng; tôn trọng và bảo vệ sự phát triển và đa dạng sinh học; thực hành nếp sống văn hóa sinh thái trong ứng xử với môi trường tự nhiên; tuyên truyền, giáo dục và huy động mọi lực lượng cùng tham gia BVMT,... Công tác GDĐĐST phụ thuộc vào nhiều nhân tố, một trong những nhân tố quan trọng đó là sự tiêu chí hóa trong các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và nhà nước về vấn đề môi trường sinh thái trong đó đặc biệt chú trọng tới đối tượng là thế hệ trẻ. Vì vậy cần không ngừng hoàn thiện, bổ sung và phát triển việc tiêu chí hóa các quy định, chủ trương, đường lối về công tác BVMT sinh thái cũng như hoàn thiện hệ thống pháp luật về BVMT để làm căn cứ quan trọng để GDĐĐST. Sau khi có sự tiêu chí hóa này cần có những giải pháp để nó thực sự đi vào cuộc sống và tác động một cách tích cực vào thực tiễn.

2.3. Muốn giữ được ĐĐST, thế hệ trẻ cần phải được giáo dục kỹ năng về BVMT sinh thái, biết khai thác các giá trị sử dụng của giới tự nhiên một cách hợp lý, khoa học để phục vụ cho phát triển KT-XH, vừa bảo đảm sự thống nhất và tính toàn vẹn của môi trường. Hành vi ĐĐST là biểu hiện cao nhất của ĐĐST, là sự tổng hợp của tất cả các yếu tố tạo thành ĐĐST. Đó là những hành động tự giác được thúc đẩy bởi một động cơ bên trong có ý nghĩa về mặt ĐĐST. Hành vi ĐĐST được điều chỉnh, quy định bởi những chuẩn mực, quy tắc nhất

định, thể hiện sự thống nhất trong chủ thể đạo đức những nhu cầu khách quan của xã hội, những hoạt động tự giác tích cực về tiêu dùng, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và BVMT sinh thái trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể vì mục tiêu phát triển bền vững. Người có ĐĐST không chỉ không tham gia phá rừng, khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên, săn bắt động vật hoang dã..., mà còn phải biết đấu tranh chống lại, kiên quyết không tiếp tay cho những hành vi sai trái đó. Mỗi người phải rèn luyện phong cách sống thân thiện với môi trường, hài hòa với thiên nhiên. Biết hoà mình vào thiên nhiên, cây xanh; thay việc sử dụng thuốc trừ sâu bằng cách nuôi các loài thiên địch của sâu bọ; quý trọng và tiết kiệm khi sử dụng điện, nước; biết làm ra của cải vật chất bằng cách tái chế rác thải, phế liệu như sản xuất phân bón từ rác hữu cơ, làm lò biogas từ phân gia súc...

2.4. BVMT cần bắt đầu bằng việc giáo dục ý thức BVMT cho thanh thiếu niên, nhất là qua hệ thống trường học. Hiện nay, vấn đề giáo dục ý thức, trang bị kiến thức về BVMT trong các nhà trường chưa được chú trọng đúng mức, BVMT chưa được xem là một môn học ở các cấp học phổ thông, ngoại trừ một số trường đại học, cao đẳng có môn học chuyên ngành về môi trường. Bộ môn này mới chỉ được lồng ghép trong các môn sinh học, giáo dục công dân, địa lí và một số tiết học ngoại khóa. Một số cuộc thi BVMT đã được tổ chức trong trường học, song nhìn chung, vẫn còn mang nặng tính hình thức. Do vậy, ý thức BVMT vì thế chưa hình thành rõ nét trong học sinh, sinh viên (HS, SV). Những chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước là cơ sở pháp lí rất quan trọng để Bộ GD-ĐT triển khai các nhiệm vụ liên quan đến GDĐĐST và thực hiện tốt các nhiệm vụ BVMT trong nhà trường. Hiện nay, ở nước ta, chưa có môn học ĐĐST, nội dung này thường chỉ được lồng ghép một số nội dung vào các môn học khác. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả GDĐĐST trong nhà trường, trước hết phải chú ý đến việc xây dựng nội dung chương trình GDĐĐST có chất lượng, đảm bảo hiệu quả, có tính hiện đại và phát triển, phù hợp với đối tượng sinh viên, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa lí thuyết với thực hành, đảm bảo yêu cầu mục tiêu của GD ĐĐST. Sau khi có nội dung chương trình phù hợp thì phải xây dựng được hệ thống các phương pháp GDĐĐST tốt. Phương pháp càng hiện đại và phù hợp bao nhiêu thì kết quả chất lượng giáo dục càng cao bấy nhiêu. Hệ thống phương pháp cần được đa dạng hóa và phối hợp

nhuần nhuyễn. Khi đã có nội dung, phương pháp phù hợp thì vai trò của đội ngũ giáo viên sẽ đóng vai trò rất quyết định đến hiệu quả công tác này. Để công tác giáo dục ý thức BVMT trong nhà trường mang lại hiệu quả, khi giáo dục BVMT chưa thể là một môn học thì cần giáo dục cho HS, SV bắt đầu từ những việc làm, hành động nhỏ nhất như trồng và chăm sóc cây xanh; vệ sinh trường lớp; tổ chức các diễn đàn về môi trường để HS, SV tham gia một cách dân chủ; giáo dục các em có ý thức tiết kiệm năng lượng như điện và nước, khuyến khích các em có các ý tưởng sáng tạo tái chế rác. Tính tích cực chủ động trong việc tự giáo dục ĐĐST của HS, SV có ý nghĩa rất lớn đến hiệu quả công tác này. Trong nhà trường, cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa về giáo dục môi trường, lồng ghép trong các chương trình sinh hoạt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội SV; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu theo chuyên đề, mời chuyên gia báo cáo, tham quan dã ngoại tìm hiểu về môi trường địa phương; phát động và làm nòng cốt trong các phong trào bảo vệ môi trường,... qua phong trào, nâng cao ý thức trách nhiệm BVMT của cộng đồng, BVMT nơi công cộng, trường lớp, chỗ ở, nơi làm việc; thực hiện nghiêm chỉnh *Luật BVMT*; tuyên truyền, vận động, thuyết phục người xung quanh cùng tham gia BVMT, giữ gìn, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.

Cùng với việc lồng ghép kiến thức BVMT trong các bài giảng, giáo viên cần làm gương cho HS, SV trong việc BVMT, khuyến khích các em tự giám sát việc BVMT của nhau, từ đó nhắc nhở, tuyên dương kịp thời các hành vi, hoạt động thân thiện với môi trường. Nhà trường cũng cần ban hành những quy định cụ thể về việc bảo vệ cảnh quan môi trường lớp học, nhà trường, đường phố, nơi cư trú... đưa ý thức BVMT thành một tiêu chí để đánh giá, xếp loại giáo viên, HS, SV. Giáo dục ý thức BVMT trong nhà trường là một trong những biện pháp quan trọng, giúp HS, SV biết yêu thiên nhiên, hiểu được tầm quan trọng của môi trường với cuộc sống và hơn nữa biết cách chăm sóc, giữ gìn hành tinh xanh.

Thế kỉ XXI, thế kỉ của “thế giới phẳng” đang đòi hỏi phải xây dựng những hình mẫu nhân cách của công dân toàn cầu, trong hình mẫu đó phải có dấu ấn rõ nét về ĐĐST. Nâng cao hiệu quả của GDĐĐST tới mỗi cá nhân là biện pháp không thể thiếu để mỗi quốc gia và cả nhân loại chung tay xây dựng một thế giới tốt đẹp, hài hòa, phát triển bền

vững. Việt Nam đang đứng trước rất nhiều cơ hội phát triển đồng thời cũng đối mặt với rất nhiều những thách thức đặc biệt là những thách thức về việc BVMT sống. Để xây dựng một xã hội tốt đẹp, có đầy đủ những điều kiện đảm bảo lâu dài cho sự phát triển trong cả hiện tại và tương lai thì vấn đề nâng cao dân trí, trình độ văn hóa nói chung phải được đi trước một bước. Trong đó, GDĐĐST cho thế hệ trẻ, đa dạng hóa các hình thức giáo dục và nâng cao hiệu quả giáo dục sẽ là biện pháp hữu hiệu giải quyết các vấn đề môi trường sinh thái của đất nước trong cả hiện tại và tương lai. GDĐĐST cho thanh thiếu niên sẽ thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của những người chủ tương lai của đất nước vì mục tiêu phát triển bền vững. Những công dân được GDĐĐST một cách toàn diện, đầy đủ sẽ là nhân tố hàng đầu quyết định sự thành công của mục tiêu tốt đẹp đó. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Tuyên (1997). *Sinh thái và môi trường*. NXB Chính trị.
- [2] Trần Lê Bảo (2001). *Văn hóa sinh thái nhân văn*. NXB Văn hóa thông tin.
- [3] Vũ Trọng Dung (2009). *Đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Trần Kiểm (2000). *Sinh thái học và môi trường*. NXB Giáo dục.
- [5] Hồ Sĩ Quý (2000). *Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong sự phát triển xã hội*. NXB Khoa học xã hội.
- [6] Hà Huy Thành (2001). *Một số vấn đề xã hội và nhân văn trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Phạm Thị Ngọc Trâm (1997). *Môi trường sinh thái - Vấn đề và giải pháp*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Phương pháp giáo dục hoạt động...

(Tiếp theo trang 149)

- [7] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục mầm non - Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục mầm non (2003). *Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 4-5 tuổi*. NXB Giáo dục.
- [8] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục mầm non - Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục mầm non (2003). *Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 5-6 tuổi*. NXB Giáo dục.
- [9] Bộ GD-ĐT (2010). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.